

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2015 ĐẾN NGÀY 05 THÁNG 7 NĂM 2015

**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG
ĐÔ THỊ HÀ NỘI - CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 05 tháng 7 năm 2015	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 05 tháng 7 năm 2015	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 05 tháng 7 năm 2015	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 05 tháng 7 năm 2015	14 - 25



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Đô thị Từ Liêm (sau đây gọi tắt là “Chi nhánh”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 05 tháng 7 năm 2015.

Khái quát về Chi nhánh

Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Đô thị Từ Liêm – Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội là đơn vị trực thuộc Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 206/2014/QĐ-MTĐT ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Hội đồng quản trị Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội (chuyển đổi từ Xí nghiệp Môi trường Đô thị Từ Liêm trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Từ Liêm). Chi nhánh hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100105535-008 ngày 13 tháng 5 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Đường CN7, Cụm Công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 04 62 959 891
- Fax : 0 1 0 0 1 0 5 5 3 5 - 008

Hoạt động chính của Chi nhánh là:

- Thu gom rác thải không độc hại;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Thu gom rác thải độc hại;
- Tái chế phế liệu. Chi tiết: tái chế phế liệu kim loại và phi kim loại;
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Vận chuyển hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng;
- Vệ sinh chung nhà cửa; Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn phế thải, phế liệu kim loại, phi kim loại;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị. Chi tiết: Sửa chữa bảo dưỡng và lắp đặt máy móc thiết bị chuyên dùng ngành môi trường đô thị;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác);
- Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh. Chi tiết: Trồng mới, duy trì, chăm sóc cây cảnh, thảm cỏ, vườn hoa;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan;
- Kho bãi và lưu trữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các hoạt động tương tự tại mặt bằng xây dựng);
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê văn phòng;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Đào tạo nghiệp vụ ngành môi trường đô thị;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; Tư vấn xây dựng, bao gồm: thẩm định, quản lý dự án đầu tư xây dựng, lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; Tư vấn, dịch vụ lập các dự án đánh giá tác động môi trường quan trắc môi trường;

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ NỘI
CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ ngành môi trường đô thị (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

Ban điều hành, quản lý

Ban Giám đốc của Chi nhánh trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Nhị Hiền	Giám đốc	01 tháng 11 năm 2014
Ông Nguyễn Lê Anh	Phó Giám đốc	26 tháng 7 năm 2014
Ông Nguyễn Đức Đông	Phó Giám đốc	01 tháng 4 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Huyền	Kế toán trưởng	01 tháng 4 năm 2014

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Chi nhánh trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Nhị Hiền (bổ nhiệm ngày 01 tháng 11 năm 2014).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 05 tháng 7 năm 2015 của Chi nhánh.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Chi nhánh trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Chi nhánh có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Chi nhánh sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Chi nhánh với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Chi nhánh và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

381
HI N
CÔ N
NHIE
TOÁN
A &
TẠI H
ĐA

**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ NỘI
CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM**

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Chi nhánh tại thời điểm ngày 05 tháng 7 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 05 tháng 7 năm 2015, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc, *thz*



[Handwritten signature]

Giám đốc
Trần Nhị Hiền

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

54
HÀ
T
M
VÀ
&
IA
-



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 455/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: BAN GIÁM ĐỐC
CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Đô thị Từ Liêm (sau đây gọi tắt là “Chi nhánh”), được lập ngày 31 tháng 12 năm 2015, từ trang 07 đến trang 25, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 05 tháng 7 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 05 tháng 7 năm 2015 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Chi nhánh theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Chi nhánh có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Chi nhánh liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Chi nhánh. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

02
NH
Y
ĐU H
TUV
NỘI
TP

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường Đô thị Từ Liêm tại ngày 05 tháng 7 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 05 tháng 7 năm 2015, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Phạm Quang Huy – Phó Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1049-2013-008-1

Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2897-2014-008-1

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2015

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ NỘI
CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm Công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, P. Minh Khai, Q. Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 05 tháng 7 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 05 tháng 7 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		44.791.002.386	38.358.129.407
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	28.517.301.027	18.842.149.711
1. Tiền	111		28.517.301.027	18.842.149.711
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		15.674.326.623	18.825.160.542
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	11.097.343.000	18.354.640.600
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	10.990.000	155.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	4.565.993.623	315.519.942
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		545.154.575	607.664.769
1. Hàng tồn kho	141	V.5	545.154.575	607.664.769
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		54.220.161	83.154.385
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	43.310.140	72.244.364
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		10.910.021	10.910.021
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ NỘI
CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm Công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, P. Minh Khai, Q. Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 05 tháng 7 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		27.138.882.055	28.655.697.811
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		26.930.870.460	28.350.492.363
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	26.930.870.460	28.350.492.363
<i>Nguyên giá</i>	222		36.681.548.315	36.681.548.315
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(9.750.677.855)	(8.331.055.952)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		208.011.595	305.205.448
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6	208.011.595	305.205.448
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		71.929.884.441	67.013.827.218

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ NỘI
CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm Công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, P. Minh Khai, Q. Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 05 tháng 7 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		11.929.884.441	10.882.866.012
I. Nợ ngắn hạn	310		11.929.884.441	10.882.866.012
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	1.435.336.997	2.473.769.312
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		-	-
4. Phải trả người lao động	314		2.320.456.790	6.187.872.244
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.9	374.691.645	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	V.10	5.134.084.135	2.383.573.667
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.11	2.665.314.874	-
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.12	-	(162.349.211)
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CH
 CH
 M T
 T
 VG

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ NỘI
CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm Công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, P. Minh Khai, Q. Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 05 tháng 7 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		60.000.000.000	56.130.961.206
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.13	60.000.000.000	56.130.961.206
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		60.000.000.000	56.122.485.401
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		60.000.000.000	56.122.485.401
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-	8.475.805
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		-	8.475.805
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		71.929.884.441	67.013.827.218

Người lập biểu



Nguyễn Thị Huyền

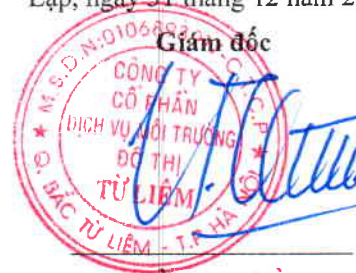
Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Huyền

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2015

Giám đốc



Trần Nhị Hiền

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ NỘI
CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm Công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, P. Minh Khai, Q. Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 05 tháng 7 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 05 tháng 7 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2015 đến
			05/7/2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	20.902.349.173
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		20.902.349.173
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	20.304.352.647
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		597.996.526
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	50.594.206
7. Chi phí tài chính	22		-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-
9. Chi phí bán hàng	25		-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	275.825.461
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		372.765.271
12. Thu nhập khác	31		-
13. Chi phí khác	32		-
14. Lợi nhuận khác	40		-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		372.765.271
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>372.765.271</u>

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Thị Huyền

Nguyễn Thị Huyền

Trần Nhị Hiền

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ NỘI
CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm Công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, P. Minh Khai, Q. Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 05 tháng 7 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 05 tháng 7 năm 2015

Đơn vị tính: VND

Từ 01/01/2015 đến
05/7/2015

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01		372.765.271
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7	1.419.621.903
- Các khoản dự phòng	03		-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-
- Chi phí lãi vay	06		-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.792.387.174
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.150.833.919
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		62.510.194
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		747.827.353
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		126.128.077
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.13	(82.050.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		5.797.636.717
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		-

11/07/2015

**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ NỘI
CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM**

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm Công nghiệp tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, P. Minh Khai, Q. Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 05 tháng 7 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Từ 01/01/2015 đến 05/7/2015
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31 V.14	3.877.514.599
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	3.877.514.599
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	50	9.675.151.316
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	60 V.1	18.842.149.711
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	61	-
<i>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</i>	70 V.1	28.517.301.027

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Nguyễn Thị Huyền

Nguyễn Thị Huyền

Trần Nhị Hiền

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ NỘI
CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, P.Minh Khai, Q.Bắc Từ Liêm, HN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 05 tháng 7 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 05 tháng 7 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Chi nhánh là đơn vị trực thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh :

Hoạt động kinh doanh chính của chi nhánh là:

- Thu gom rác thải không độc hại;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Thu gom rác thải độc hại;
- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Chi nhánh không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Chi nhánh áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ Kế toán Doanh nghiệp mới này không ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Chi nhánh. Do vậy, các số liệu tương ứng trên Bảng cân đối Kế toán của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

6. Nhân viên

Tại ngày 05 tháng 7 năm 2015 Chi nhánh có 278 nhân viên đang làm việc (tại ngày 01 tháng 01 năm 2015 là 281 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Chi nhánh bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán kết thúc ngày 05 tháng 7 năm 2015 là kỳ kế toán cuối cùng của Chi nhánh trước khi chuyển thành Công ty cổ phần.



CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ NỘI

CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, P.Minh Khai, Q.Bắc Từ Liêm, HN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 05 tháng 7 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Chi nhánh áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Chi nhánh và người mua là đơn vị độc lập với Chi nhánh.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ NỘI
CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, P.Minh Khai, Q.Bắc Từ Liêm, HN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 05 tháng 7 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho (nguyên vật liệu) được xác định như sau: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Chi nhánh là các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng, được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Chi nhánh phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc và thiết bị	10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05-10

CH
CI
ACH
EM T
TI
NG

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ NỘI
CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, P.Minh Khai, Q.Bắc Từ Liêm, HN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 05 tháng 7 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Chi nhánh, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

8. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các chủ sở hữu.

9. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Chi nhánh đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

10. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

B15
NH
TNG
HIEM
DAN V
A &
I HÀ
ĐA -

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ NỘI
CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, P.Minh Khai, Q.Bắc Từ Liêm, HN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 05 tháng 7 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là:

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập doanh nghiệp được quyết toán tập trung tại Công ty TNHH Môi trường Đô thị Hà Nội.

12. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

13. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Chi nhánh gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Chi nhánh gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Chi nhánh:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

002
NH
TY
HỮU H
TỬ VÀ
C
NỘI
TP. H

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ NỘI
CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, P.Minh Khai, Q.Bắc Từ Liêm, HN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 05 tháng 7 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	137,854,060	1,843,813,614
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	28,379,446,967	16,998,336,097
Cộng	28,517,301,027	18,842,149,711

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>11,097,343,000</i>	<i>18,354,640,600</i>
Trung tâm phát triển quỹ đất quận Nam Từ Liêm	-	2,501,546,000
UBND quận Bắc Từ Liêm	9,394,000,000	14,639,690,000
Trung tâm phát triển cụm khu công nghiệp quận Bắc Từ Liêm	309,798,000	-
Các khách hàng khác	1,393,545,000	1,213,404,600
Cộng	11,097,343,000	18,354,640,600

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>10.990.000</i>	<i>155.000.000</i>
Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	-	155.000.000
Cửa hàng xăng dầu số 94 - Xí nghiệp Bán lẻ Xăng dầu Hà Nội	10.990.000	-
Cộng	10.990.000	155.000.000

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>				
<i>Phải thu các khác</i>	<i>4.565.993.623</i>	<i>-</i>	<i>315.519.942</i>	<i>-</i>
Tạm ứng	304.668.000	-	-	-
Phải thu về cổ phần hóa	-	-	31.272.545	-
Tiền phí vệ sinh theo đặt hàng chưa xuất hóa đơn	4.261.325.623	-	272.371.769	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	-	-	11.875.628	-
Cộng	4.565.993.623	-	315.519.942	-



CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ NỘI
CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, P.Minh Khai, Q.Bắc Từ Liêm, HN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 05 tháng 7 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	545.154.575	-	599.164.769	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	8.500.000	-
Cộng	545.154.575	-	607.664.769	-

6. Chi phí trả trước

6a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	8.637.930	11.525.500
Phí sử dụng đường bộ	34.672.210	60.718.864
Cộng	43.310.140	72.244.364

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	180.590.634	305.205.448
Các chi phí trả trước dài hạn khác	27.420.961	-
Cộng	208.011.595	305.205.448

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	13.755.434.000	652.916.667	22.096.383.848	176.813.800	36.681.548.315
Tăng trong kỳ	-	-	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	13.755.434.000	652.916.667	22.096.383.848	176.813.800	36.681.548.315

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	390.849.165	194.282.098	7.684.061.243	61.863.446	8.331.055.952
Khấu hao trong kỳ	282.564.974	29.856.745	1.095.592.130	11.608.054	1.419.621.903
Số cuối kỳ	673.414.139	224.138.843	8.779.653.373	73.471.500	9.750.677.855

Giá trị còn lại

Số đầu năm	13.364.584.835	458.634.569	14.412.322.605	114.950.354	28.350.492.363
Số cuối kỳ	13.082.019.861	428.777.824	13.316.730.475	103.342.300	26.930.870.460

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

M.S.C.

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ NỘI
CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, P.Minh Khai, Q.Bắc Từ Liêm, HN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 05 tháng 7 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	1.435.336.997	2.473.769.312
Công ty Cổ phần công nghiệp Môi trường 9 - Urenco9	35.617.296	476.355.861
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Thương mại Tiên Sơn	-	1.107.863.000
Cửa hàng xăng dầu số 64 - Xí nghiệp Bán lẻ xăng dầu Hà Nội	208.925.700	123.122.800
Ông Phạm Ngọc Tú	980.600.000	519.640.000
Các nhà cung cấp khác	210.194.001	246.787.651
Cộng	<u>1.435.336.997</u>	<u>2.473.769.312</u>

9. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả khác</i>	374.691.645	-
Tiền thuế sử dụng đất	228.970.143	-
Chi phí thuê xe vận chuyển rác thải sinh hoạt tháng 6/2015	106.000.000	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	39.721.502	-
Cộng	<u>374.691.645</u>	<u>-</u>

10. Phải trả nội bộ ngắn hạn

Là các khoản phải trả Văn phòng Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hà Nội liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

11. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả khác</i>	2.665.314.874	-
Kinh phí công đoàn	15.968.834	-
Phải trả về cổ phần hóa	2.447.332.201	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	202.013.839	-
Cộng	<u>2.665.314.874</u>	<u>-</u>

12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Điều chuyển về Văn phòng Công ty</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	(186.123.938)	-	(58.275.273)	244.399.211	-
Quỹ phúc lợi	23.774.727	-	(23.774.727)	-	-
Cộng	<u>(162.349.211)</u>	<u>-</u>	<u>(82.050.000)</u>	<u>244.399.211</u>	<u>-</u>



CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ NỘI
CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, P.Minh Khai, Q.Bắc Từ Liêm, HN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 05 tháng 7 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Vốn chủ sở hữu

13a. Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	-	-	-
Nhận bàn giao từ Công ty	47.301.451.963	-	47.301.451.963
Tăng vốn phần tài sản được tặng từ Thủ đô II	8.476.250.000	-	8.476.250.000
Phạt chậm nộp thuế 2012, 2013	(835.626.440)	-	(835.626.440)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản theo Biên bản định giá	1.180.409.878	-	1.180.409.878
Lợi nhuận trong năm trước	-	8.475.805	8.475.805
Số dư cuối năm trước	56.122.485.401	8.475.805	56.130.961.206
Số dư đầu năm nay	56.122.485.401	8.475.805	56.130.961.206
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	3.877.514.599	-	3.877.514.599
Lợi nhuận trong năm nay	-	391.848.041	391.848.041
Chuyển lợi nhuận về Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hà Nội	-	(400.323.846)	(400.323.846)
Số dư cuối kỳ này	60.000.000.000	-	60.000.000.000

13b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Hà Nội	51.150.000.000	56.122.485.401
Cổ đông khác	8.850.000.000	-
Cộng	60.000.000.000	56.122.485.401

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Là doanh thu cung cấp dịch vụ.

2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn của dịch vụ đã cung cấp.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Là lãi tiền gửi không kỳ hạn.

4. Chi phí hoạt động tài chính

Là tiền lãi phải trả các cổ đông kể từ thời điểm hết hạn nộp tiền mua cổ phần đến thời điểm thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh.

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ NỘI
CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, P.Minh Khai, Q.Bắc Từ Liêm, HN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 05 tháng 7 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ 01/01/2015 đến 05/7/2015
Chi phí đồ dùng văn phòng	143.144.814
Chi phí dịch vụ mua ngoài	117.905.847
Các chi phí khác	14.774.800
Cộng	275.825.461

6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Từ 01/01/2015 đến 05/7/2015
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.185.288.607
Chi phí nhân công	11.740.376.862
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.455.573.987
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.288.630.476
Chi phí khác	910.308.176
Cộng	20.580.178.108

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: Ban Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Chi nhánh không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong kỳ là 149.012.569 VND.

2. Số liệu so sánh

2a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Chi nhánh đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Chi nhánh đã trình bày lại các số liệu so sánh theo qui định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

2b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Việc áp dụng chế độ kế toán mới không ảnh hưởng trọng yếu đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính.

15-6
PHÁP
G T
EM HI
VÀ T
& C
HÀ N
- T

CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ NỘI
CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, P.Minh Khai, Q.Bắc Từ Liêm, HN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 05 tháng 7 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Chi nhánh phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Chi nhánh.

Chi nhánh có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Tất cả các tài sản tài chính của Chi nhánh đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

3b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Chi nhánh gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Chi nhánh chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Chi nhánh quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm				
Phải trả người bán	2.473.769.312	-	-	2.473.769.312
Các khoản phải trả khác	-	-	-	-
Cộng	2.473.769.312	-	-	2.473.769.312
Số cuối kỳ				
Phải trả người bán	1.435.336.997	-	-	1.435.336.997
Các khoản phải trả khác	2.649.346.040	-	-	2.649.346.040
Cộng	4.084.683.037	-	-	4.084.683.037

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Chi nhánh có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

3c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Chi nhánh gồm: rủi ro giá nhiên liệu.

**CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ HÀ NỘI
CHI NHÁNH XÍ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ TỪ LIÊM**

Địa chỉ: Đường CN7, Cụm CN tập trung vừa và nhỏ Từ Liêm, P.Minh Khai, Q.Bắc Từ Liêm, HN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 05 tháng 7 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	28.517.301.027	-	18.842.149.711	-	28.517.301.027	18.842.149.711
Phải thu khách hàng	11.097.343.000	-	18.354.640.600	-	11.097.343.000	18.354.640.600
Các khoản phải thu khác	4.261.325.623	-	315.519.942	-	4.261.325.623	315.519.942
Cộng	43.875.969.650	-	37.512.310.253	-	43.875.969.650	37.512.310.253

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	1.435.336.997	2.473.769.312	1.435.336.997
Các khoản phải trả khác	2.649.346.040	-	2.649.346.040	-
Cộng	4.084.683.037	2.473.769.312	4.084.683.037	2.473.769.312

Phương pháp xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Giá trị hợp lý của tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngày 02 tháng 6 năm 2015, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ra Quyết định số 2491/QĐ-UBND về việc chuyển Chi nhánh Xí nghiệp Môi trường đô thị Từ Liêm thuộc Công ty TNHH một thành viên Môi trường đô thị Hà Nội thành Công ty cổ phần. Công ty Cổ phần dịch vụ Môi trường đô thị Từ Liêm hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106893917, đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 7 năm 2015.

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc








Nguyễn Thị Huyền

Nguyễn Thị Huyền

Trần Nhị Hiền